ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 147 /BC-UBND	*Lào Cai, ngày 06 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội: phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình

Kính gửi: Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 966/BCA-QLHC ngày 18/3/2024 của Bộ Công an về sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình *(sau đây gọi tắt là Nghị định số144/2021/NĐ-CP)*; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai báo cáo như sau:

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

1. Tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

- Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính *(VPHC)* trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022, thay thế Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, UBND tỉnh Lào Cai đã nghiên cứu, quán triệt, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chức năng trong tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- Chỉ đạo Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị chức năng trong tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc toàn văn của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đến 100% cán bộ trong đơn vị để nắm và thực hiện, đặc biệt là số cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Hình thức triển khai khai trực tiếp tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị, ngoài ra tiếp tục quán triệt, triển khai lồng ghép tại các buổi giao ban sáng, giao ban tuần và các buổi sinh hoạt đinh kỳ, đột xuất của cơ quan, đơn vị và thông qua

các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan của UBND tỉnh, Bộ, ngành có liên quan.

2. Tình hình, kết quả tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

- Công tác triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Việc xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai được thực hiện kịp thời, hiệu quả, bám sát các nhiệm vụ mà Chính phủ, Bộ Công an đã giao, phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Quá trình triển khai, áp dụng đã kịp thời phát hiện những tồn tại, bất cập và đưa ra những kiến nghị, đề xuất có chất lượng, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Sau khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có hiệu lực, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai phổ biến pháp luật theo đợt[1].

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Công an tỉnh: (1) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thường xuyên phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ; nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng Công an; ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm công tác xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan, không bỏ lọt các hành vi vi phạm, không để sai phạm trong quá trình công tác; góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự[2]. Thông qua các hoạt động trên, đã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật, nâng cao nhận thức, trình độ nghiệp vụ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trên các mặt công tác Công an, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước; (2) Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu, truyền đạt các nội dung của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các văn bản luật liên quan; cấp phát sách, tài liệu văn bản luật cho các phòng nghiệp vụ liên quan, Công an huyện, thị xã, thành phố; (3) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành chức năng, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và

---

[1] Đã tổ chức tuyên truyền được 4.975 buổi cho 425.041 lượt người là cán bộ, công chức và Nhân dân tham gia học tập pháp luật. Thông qua các hình thức như: Hội nghị, các buổi họp thôn, bản, tổ dân phố; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, công đoàn, chương trình đào tạo nghề... Qua đó cấp phát 22.459 cuốn tài liệu, đề cương; tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; phát 1.158 giờ trên sóng truyền thanh cơ sở; viết 260 tin, bài dịch ra bằng các thứ tiếng dân tộc như tiếng Mông, Dao, Giáy. Viết 868 tin, bài, ảnh trên các ấn phẩm báo chí, trang tin...

[2] Kết quả: Tổ chức 02 hội nghị, mở 14 lớp tập huấn các văn bản pháp luật, trong đó có nội dung Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; sao gửi trên 500 văn bản quy phạm pháp luật để tuyên truyền, phổ biến; Tổ chức Ngày Pháp luật trong Công an nhân dân, Tìm hiểu pháp luật trực tuyến...

địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với Nhân dân, lồng ghép giới thiệu các nội dung của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan. Hình thức tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, đơn vị; kết hợp tuyên truyền với việc theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật; (4) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó có các nội dung cơ bản của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh[3].

- Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao đã tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cho cán bộ, công chức trong đơn vị thông qua các cuộc họp, sinh hoạt, hội nghị, hội thảo, đồng thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới Nhân dân bằng nhiều hình thức như thông qua tiếp xúc, đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn.

3. Tình hình, kết quả công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ XPVPHC

Thường xuyên tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu, truyền đạt các nội dung của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các văn bản luật liên quan; cấp phát sách, tài liệu văn bản luật cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng tập huấn, nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cho lực lượng Công an tỉnh[4].

Chỉ đạo Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị chức năng quán triệt cán bộ trong đơn vị tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các quy định trong Nghị định, nhất là các điều, khoản quy định có liên quan đến lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tệ nạn xã hội để vận dụng, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Cử cán bộ tham gia tập huấn về công tác xử phạt vi phạm hành chính hàng năm do các Bộ, Ngành tổ chức nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng về xử phạt vi phạm hành chính của cán bộ trong đơn vị[5].

4. Tình hình, kết quả công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật XLVPHC

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm[6]. Tiến hành 09 cuộc kiểm tra và ban hành 09 thông báo kết luận kiểm tra tình hình

---

[3] Công an tỉnh đã đăng tải 1.200 tin, bài về hoạt động của lực lượng Công an tỉnh, tin tức thời sự trong nước và trong tỉnh; góp phần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hơn nữa trình độ và ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an đẹp hơn trong mắt Nhân dân.

[4] UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp đã biên soạn tài liệu và chủ trì tổ chức **10 Hội nghị tập huấn** cho **1.022** đại biểu công tác tại Văn phòng HĐND, UBND tỉnh; cán bộ có thẩm quyền xử phạt VPHC của các sở ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

[5] Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức 10 Hội nghị tập huấn cấp cho cán bộ cấp tỉnh; 30 Hội nghị tập huấn cấp cho cán bộ cấp huyện, 154 Hội nghị tập huấn cấp cho cán bộ cấp xã.

[6] Quyết định số 521/KH-UBND ngày 04/3/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 556/KH-UBND ngày 16/3/2023 ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của 09 đơn vị, gồm: UBND xã Bảo Hà, UBND thị trấn Phố Ràng, UBND huyện Bảo Yên, Chi cục thuế huyện Bảo Yên; UBND thị xã Sa Pa, UBND xã Tả Van, UBND phường Phan Si Păng, Công an xã Mường Bo - Thị xã Sa Pa và Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai. Trong đó có kiểm tra các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về áp dụng Nghị định số 144/2021/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính. Qua đó đã phát hiện nhiện những tồn tại hạn chế, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị khắc phục, nâng cao trình độ, năng lực công tác của các cơ quan, đơn vị trên.

5. Tình hình, kết quả công tác phối hợp thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn phối hợp chặt chẽ trong điều tra, xác minh, xử lý VPHC các hành vi vi phạm hành chính về các lĩnh vực lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nhất là những cá nhân đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa hết thời hạn theo quy định mà tiếp tục vi phạm các hành vi đồng thời có quy định trong Bộ luật Hình sự cần phải xem xét trách nhiệm hình sự.

6. Tình hình kết quả phân công trách nhiệm trong thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Ngay từ khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, các cơ quan đơn vị chức năng, UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

7. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh Lào Cai chưa tiếp nhận đơn thư khiếu nại tố cáo về xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

8. Tình hình, kết quả công tác tổ chức bộ máy, biên chế, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý nhà nước về công tác XPVPHC trong lĩnh vực lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh bố trí cán bộ thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP phải đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, phẩm chất để hoàn thành tốt công tác được giao; Bảo đảm phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý nhà nước về công tác XPVPHC trong lĩnh vực lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

9. Tình hình, kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ và thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ

chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính theo các lĩnh vực tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Sau 02 năm thực hiện Nghị định 144/2021/NĐ-CP đã ứng dụng có hiệu quả kết quả Đề án 06 vào các việc xác minh về nhân thân, căn cước lại lịch của người tố giác, người bị tố giác, người làm chứng, người chứng kiến… và cập nhật các vụ việc lên hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư qua phần mềm tố giác tội phạm. Ngoài ra người tố giác, người bị hại…còn có thể sử dụng phần mềm VneID trên điện thoại di động để chủ động trình báo, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền biết và tiến hành thụ lý giải quyết. Tuy nhiên để khai thác có hiệu quả hơn nữa cần tiếp tục cập nhật chỉnh sửa phần mềm tố giác tội phạm để từng bước hạn chế được những bất cập như đường truyền, công dân thử thao tác, công dân không biết nơi xảy ra vụ việc thuộc địa bàn của Công an cấp đơn vị nào giải quyết *(việc chuyển tin an ninh trật tự giữa các đơn vị Công an cấp xã, phường đã triển khai)*.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XỬ PHẠT VPHC THEO CÁC LĨNH VỰC QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

1. Tình hình, kết quả xử lý VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Hành vi VPHC	Năm 2022			2023		
	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội (từ Điều 7 đến Điều 22)	539	781	1,702,695,000	574	798	1,679,525,000

2. Tình hình, kết quả xử lý VPHC trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

Hành vi VPHC	Năm 2022			2023		
	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt
Vi phạm hành chính trong lĩnh phòng chống tệ nạn xã hội (từ Điều 23 đến Điều 28)	154	365	367,090,000	155	330	514,340,000

3. Tình hình, kết quả xử lý VPHC trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ

Hành vi VPHC	Năm 2022			2023		
	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (từ Điều 29 đến Điều 51)	74	74	230,350,000	48	48	651,800,000

4. Tình hình, kết quả xử lý VPHC trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình

Hành vi VPHC	Năm 2022			2023		
	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt	Vụ	Đối tượng	Số tiền phạt/biện pháp xử lý
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình (từ Điều 52 đến Điều 67)	2	2	6,100,000	3	3	2 t/h Đề nghị áp dụng BPXLHC giáo dục tại xã phường, thị trấn 01t/h Phạt tiền 7,500,000

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 144/2021/NĐ-CP ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

1. Đánh giá tác động của Nghị định 144/2021/NĐ-CP đến sự phát triển kinh tế - xã hội

- ***Tăng cường an ninh trật tự:*** Nghị định đã hỗ trợ đắc lực trong việc giảm thiểu tội phạm và vi phạm pháp luật, qua đó đảm bảo an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển KTXH. Giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật, từ đó tạo dựng một xã hội kỷ cương và trách nhiệm.

- ***Thúc đẩy đầu tư:*** Môi trường an ninh, trật tự ổn định là yếu tố quan trọng thu hút đầu tư, cả trong và ngoài nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm.

2. Đánh giá tác động của Nghị định 144/2021/NĐ-CP đến công tác quản lý hành chính Nhà nước.

- ***Cải thiện quy trình xử lý vi phạm:*** Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã giúp cải thiện quy trình xử lý vi phạm hành chính, làm cho công tác quản lý trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.

- ***Nâng cao hiệu quả công tác quản lý:*** Việc quy định rõ ràng các mức phạt và hình thức xử lý đã tạo điều kiện cho việc quản lý hành chính được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- ***Tăng cường trách nhiệm và kỷ luật:*** Nghị định cũng góp phần tăng cường trách nhiệm và kỷ luật trong các cơ quan hành chính, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đánh giá tác động của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

- ***Tăng cường quy định xử phạt:*** Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã bổ sung và tăng cường các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, góp phần làm tăng tính răn đe và hiệu quả của công tác phòng, chống tội phạm.

- ***Cụ thể hóa các biện pháp xử lý:*** Việc quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức phạt tương ứng giúp cán bộ Công an có cơ sở pháp lý vững chắc để xử lý nghiêm minh các hành vi phạm tội.

- ***Phòng ngừa tội phạm hiệu quả:*** Các quy định của Nghị định có tác dụng như một biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật, qua đó góp phần ngăn chặn tội phạm từ sớm.

B. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP VÀ THỰC TRẠNG THÁO GỠ GIẢI QUYẾT

I. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

1. Khó khăn, vướng mắc trong xác định hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Việc xác định hành vi xuất, nhập cảnh trái phép theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật"* là không rõ ràng, còn nhiều tranh cãi trong áp dụng quy phạm pháp luật này. Khó khăn trong phân biệt với hành vi *"Cư dân biên giới qua lại biên giới quốc gia không đúng các điểm quy định giành cho việc qua lại của cư dân biên giới"* và *"Cư dân biên giới qua lại biên giới không có giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh biên giới theo quy định của pháp luật"* của cư dân biên giới quy định tại các điểm c, d, khoản 5 Điều 6 Nghị định 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ. Không có chế tài xử phạt đối với hành vi ở lại nước ngoài quá thời hạn ghi trong giấy tờ xuất nhập cảnh dẫn đến công dân được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh khi xuất cảnh ra sang các nước du lịch, thăm thân, mua bán sau đó tự ý ở lại quá thời gian ghi trong giấy tờ xuất nhập cảnh để cư trú, lao động bất hợp pháp khi bị chính quyền sở tại bắt, trao trả về Việt Nam để xử lý thì không có chế tài xử phạt.

2. Khó khăn, vướng mắc trong phân định, xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Điều 6 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự: "*Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, các điểm b và c khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 7; các điểm b và c khoản 4 Điều 9; điểm a khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 10; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 11; điểm c khoản 3, các điểm b, đ và e khoản 5 Điều 12; điểm e khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 13; các điểm a, b, c và đ khoản 1, các điểm c, d và e khoản 2 Điều 15; điểm a khoản 3 Điều 16; điểm a khoản 4, điểm c khoản 6 và điểm a khoản 7 Điều 18; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 19; khoản 3 Điều 21; khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d, đ và e khoản 5 Điều 23; điểm c khoản 4 Điều 26; khoản 2, các điểm b và d khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 28; khoản 4 Điều 32; điểm c khoản 5 Điều 34; điểm a khoản 2 Điều 50; điểm a khoản 4 Điều 51; khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Nghị định này, thì*

người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản ***1,2 và 4 Điêu 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.***

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra bị can; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định đình chỉ vụ án; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến, thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.".

Như vậy, theo quy định này thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự. Thực tế có những vụ việc thuộc Điều 6 Nghị định 144/2021/NĐ-CP do Công an xã phát hiện và thụ lý hồ sơ, nhưng Công an xã không có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì phải chuyển đến Công an cấp huyện để xử lý theo thẩm quyền. Ví dụ, vụ: Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, trường hợp người bị hại từ chối giám định thương tích, hoặc giám định tỷ lệ thương tật bằng 0%, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Trường hợp này Công an huyện cũng có thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên Luật lại quy định trả hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến.

Một số trường hợp, hành vi vi phạm quả tang, đã xác định được tính chất, mức độ vi phạm, xác định được giá trị tang vật thu giữ có liên quan, thương tích nhỏ *(xây xát ngoài da)*, người bị hại không yêu cầu giám định, có cơ sở để xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm… mà người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc vẫn phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính; cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải quyết định không khởi tố vụ án hình sự, trả hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến. Do đó, cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định này để phù hợp đối với từng trường hợp vi phạm.

3. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện trình tự, thủ xử phạt VPHC đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Quy định về mức phạt đối với hành vi không khai báo tạm trú cho người nước ngoài của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không thống nhất nhau:

- Điểm đ khoản 4 Điều 9 quy định hành vi *"Không khai báo tạm trú cho người nước ngoài"",* mức phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Điểm i khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định *"Cơ sở lưu trú cho người nước ngoài tạm trú qua đêm nhưng không khai báo tạm trú ",* mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Như vậy, có thể hiểu cùng một hành vi vi phạm không khai báo tạm trú cho người nước ngoài nhưng có mức phạt khác nhau.

4. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành quyết định xử phạt VPHC

Việc thi hành các quyết định xử phạt của các cá nhân vi phạm không có khả năng, hoặc cố ý không thi hành quyết định xử phạt VPHC thực hiện khó khăn nhất là những người không thuộc đối tượng được hoãn, miễn tiên xử phạt do quy định cưỡng chế khó thực hiện.

5. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Chưa có quy định cụ thể thống nhất đối với chế tài này dẫn đến tranh luận và xử lý khác nhau, có vụ việc lực lượng Bộ đội Biên phòng *(BĐBP)* phát hiện bắt giữ, xử phạt rồi đề nghị giám đốc Công an tỉnh ra quyết định trục xuất, có vụ việc lực lượng BĐBP phát hiện lập biên bản, chuyển vụ việc đến Công an tỉnh để xử phạt và ra quyết định trục xuất. Trong thời gian chờ trục xuất không có quy định tạm giữ người nên không biết để người nước ngoài vi phạm ở đâu, ai chịu trách nhiệm trông giữ và chịu trách nhiệm khi xảy ra sự cố không mong muốn.

6. Khó khăn, vướng mắc khác trong công tác triển khai thi hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

a) Khó khăn, vướng mắc về quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các lực lượng BĐBP quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP:

- Tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt đối với lực lượng BĐBP, theo đó người có thẩm quyền xử phạt của lực lượng BĐBP trong phạm vi lĩnh vực mình quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có thẩm quyền xử phạt VPHC và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi VPHC quy định tại 28 điều; trong đó có 12 điều liên quan đến nhóm hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ và 16 điều liên quan đến nhóm hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

- Điều 70, Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định có 06 nhóm chức danh thuộc lực lượng BĐBP có quyền xử phạt VPHC trong 04 nhóm lĩnh vực không bao gồm lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình, tuy nhiên Khoản 4, Điều 78 về phân định thẩm quyền XPVPHC và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có quy định thẩm quyền của lực lượng Bộ đội Biên phòng tại Mục 4, Chương II quy định về phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Khó khăn, vướng mắc, bất cập về mặt pháp lý và thực tiễn áp dụng các quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đối với thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng chức năng thuộc Bộ đội Biên phòng

Về mặt pháp lý:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, lực lượng BĐBP không có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm *(Điều 11)*, các hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy *(Điều 23)*. Quy định này chưa bảo đảm thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 *(sửa đổi, bổ sung năm 2019)*, Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020[7].

- Khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định lực lượng BĐBP có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với một số hành vi thường xuyên xảy ra ở KVBG như: Hành vi "*Vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú"* (Điều 9); *"Không xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền"* (điểm a khoản 1 Điều 10); *"Vi phạm quy định về thi hành án hình sự, thi hành các biện pháp xử lý hành chính" (khoản 2 Điều 14); "Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc mất, hư hỏng hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế"* (điểm a khoản 2 Điều 18*); "Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước"* (Điều 19); *"Cản trở, chống đối, không chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ"* (Điều 21)[8].

Về thực tiễn:

- Tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định quy định phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định"*. Thực tiễn việc xử lý đối với hành vi này đòi hỏi hồ sơ, thủ tục rất chặt chẽ *(được coi là tài liệu tiền tố tụng để xử lý hình sự theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự năm*

---

[7] **Điểm b khoản 1 Điều 11 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021** quy định BĐBP là cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và công tác đấu tranh phòng, chống ma túy là một trong những nhiệm vụ của BĐBP được quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Phòng, chống ma túy *(quy định trách nhiệm của Bộ Quốc phòng): "Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, lực lượng chức năng để tiếp nhận, xử lý thông tin tội phạm về ma túy, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy..."*

Khoản 2 Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 *(sửa đổi, bổ sung năm 2020)* quy định: *"Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan"*. **Khoản 4 Điều 14 Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020** quy định BĐBP có nhiệm vụ: *"Duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với phương thức, hoạt động của thế lực thù địch, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật"*.

[8] **Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020**, **Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019**, **Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014** *(sửa đổi, bổ sung năm 2019)* quy định những hành vi vi phạm này thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BĐBP; Điều 13 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 34 Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng thì lực lượng BĐBP có thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh, trật tự tại khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.; **Điều 24 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ** quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP)* quy định lực lượng BĐBP có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với một số hành vi về tạm trú, lưu trú, đi lại trong khu vực biên giới đất liền, cửa khẩu biên giới đất liền, khu vực biên giới biển. Mặt khác, **Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ** về xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình *(nay là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)* quy định BĐBP có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với các hành vi VPHC nêu trên và thực tiễn triển khai thực hiện Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, lực lượng BĐBP luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, các lực lượng thuộc Bộ đội Biên phòng còn gặp khó khăn khi xác định thời hiệu làm căn cứ xử phạt VPHC đối với hành vi này, còn có các cách hiểu khác nhau, như:

+ Thứ nhất, hành vi *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh"* kết thúc khi người vi phạm thực hiện xong hành vi vượt qua biên giới của Việt Nam và vào lãnh thổ của nước láng giềng hoặc ngược lại, thời hiệu xử phạt VPHC được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

+ Thứ hai, hành vi *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh"* được coi là đã hoàn thành khi hội đủ các yếu tố cấu thành VPHC. Tuy nhiên, hành vi vi phạm vẫn được coi là đang thực hiện do khách thể là trật tự quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh vẫn đang bị xâm hại, thời hiệu xử phạt VPHC được tính từ thời điểm hành vi vi phạm đó bị ngăn chặn, chấm dứt trên thực.

7. Nguyên nhân những khó khăn vướng mắc

Nghị định 144/2021/NĐ-CP thay thế cho Nghị định 167/2013/NĐ-CP đã bỏ đi nhiều thẩm quyền xử phạt của BĐBP trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội, có nhiều hành vi vi phạm ở trong địa bàn biên giới nếu BĐBP còn thẩm quyền xử phạt sẽ phù hợp với quy định của các Luật, Nghị định liên quan đến thẩm quyền của BĐBP ở khu vực biên giới. Việc thay đổi thẩm quyền xử phạt chưa được quy định đồng bộ trong các văn bản pháp luật liên quan đến BĐBP ban hành sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

1. Hạn chế, bất cập trong quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Hành vi *"Mang trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và pháo vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam..."* theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có mức xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng theo không thuộc thẩm quyền xử lý của BĐBP, trên thực tiễn lực lượng Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chủ trì trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, hành vi này chủ yếu là do BĐBP trực tiếp phát hiện, tuy nhiên về thẩm quyền xử phạt giám đốc Công an tỉnh chỉ có thẩm quyền xử phạt đến 25.000.000 đồng dẫn đến khi phát hiện bắt giữ vụ việc này thời gian gần đây BĐBP tiến hành bàn giao thì Công an tỉnh, thành phố không nhận vì không có thẩm quyền xử phạt đối với khung hình phạt đó, BĐBP không biết bàn giao cho cơ quan nào là cơ quan có thẩm quyền vì Nghị định và Luật không quy định rõ thế nào là cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định hình phạt bổ sung bắt buộc đối với các vi phạm hành chính của người nước ngoài là trục xuất. Điều này chưa thật sự hợp lý vì có những vi phạm của người nước ngoài nhưng do lỗi vô ý hoặc mức độ vi phạm nhẹ không cần thiết phải trục xuất. Hơn nữa trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid 19 việc thi hành quyết định trục xuất gặp nhiều khó khăn

do phía Trung Quốc kéo dài thời gian tiếp nhận. Bên cạnh đó, một số công trình, dự án tại Việt Nam nếu không có chuyên gia người nước ngoài vận hành thì sẽ gây thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp.

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

Về chế tài xử phạt vi phạm các quy định về phòng, chống, kiểm soát ma tuý quy định tại Điều 23 của Nghị định BĐBP không có thẩm quyền trong khi BĐBP có lực lượng chuyên trách phòng chống ma tuý.

3. Hạn chế, bất cập trong quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ: Không.

4. Hạn chế, bất cập trong quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về lĩnh phòng, chống bạo lực gia đình: Không.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI, PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

I. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 *(sửa đổi, bổ sung năm 2020);* Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019; Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

- Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam….

II. NỘI DUNG CỦA GIẢI PHÁP

1. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi những hạn chế bất cập trong quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

UBND tỉnh đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2021/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn công tác xử phạt VPHC của lực lượng BĐBP theo hướng:

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt VPHC của lực lượng BĐBP tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP[9].

---

[9] Điều 9 *(Vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú) ;Điểm a khoản 1, Điểm b, đ, Khoản 4, Điều 10 (Vi phạm quy định về cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân ...)*; Điều *11 (Vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm)*; Khoản 2 Điều 14 *(Vi phạm quy định về thi hành án hình sự, thi hành các biện pháp xử lý hành chính)*; Khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 17 *(Vi phạm quy định về bảo vệ các công trình công cộng, công trình an ninh, trật tự)*; Điểm a khoản 2 Điều 18 *(Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc mất, hư hỏng hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế);* Điều 21 *(Hành vi cản trở, chống lại việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ hoặc đưa hối lộ người thi hành công vụ)*; Điều 23 *(Vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma tuý)*.

- Bổ sung nội dung quy định mức phạt tiền đối với các nhóm chức danh của lực lượng BĐBP trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình tại Điều 70 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hoặc bãi bỏ thẩm quyền xử phạt của BĐBP đối với lĩnh vực này.

2. Đề xuất bổ sung những quy định mới bịt kín những khoảng trống pháp lý trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình

- Bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi: "Ở lại nước ngoài quá thời hạn ghi trong giấy tờ xuất nhập cảnh" tại Điều 18, của Nghị định.

- Bổ sung quy định mới: Kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung các quy định mới phản ánh các vấn đề an ninh, trật tự mới phát sinh, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin và mạng xã hội.

- Đề xuất sửa đổi khái niệm và bổ sung hành vi bạo lực gia đình, mở rộng đối tượng bị bạo lực gia đình ngoài quan hệ hôn nhân *(VD như hành vi bạo lực đối với con cái, ông bà, cha mẹ, anh chị em…)*.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội: phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Trịnh Xuân Trường